

Bản án số: 88/2018/HS-ST

Ngày: 07 – 06 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Thu Hà;

Ông Nguyễn Đức Nhuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hiền, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc S, sinh năm: 1992 tại tỉnh N; nơi ĐKKHKT: Xóm 14, xã T, huyện T, tỉnh N; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1965 và bà Tôn Thị B, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20-9-2017 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Bà Trần Ngọc Hoàng U, sinh năm 1997; nơi ĐKNKTT: Tổ 10, ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; tạm trú: Khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh B. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh S; tạm trú: Nhà trọ T, khu phố M, phường A, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

- Ông Cao Xuân T, sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: 6/17C khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Công M, sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT: B75/10 khu 2, phường C, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.

- Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1978; nơi ĐKNKTT: 334 khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.
- Ông Phùng Thanh Việt Q, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT: 137A ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh V; tạm trú: D16/5 khu dân cư T, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.
- Ông Đỗ Quốc Đ, sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: 83Bis, khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.
- Ông Vũ Đình T, sinh năm 1996; nơi ĐKNKTT: 11/1D khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967; nơi ĐKNKTT: C34A, khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.
- Ông Lê Quốc D, sinh năm: 1984; nơi ĐKNKTT: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20-9-2017, đối tượng tên Anh (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển số 64B1-102.16 chở Nguyễn Khắc S đi đến gần Công ty E, đường số 5 hướng ra cổng chính khu công nghiệp VSIP, thị xã T, tỉnh B thì phát hiện bà Trần Ngọc Hoàng U chở ông Nguyễn Văn D ngồi phía sau, bên trong hộc để đồ phía trước bên trái của xe mô tô của bà U có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, A chạy xe áp sát phía bên trái xe của bà U, S ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi cả hai tăng ga bỏ chạy thì bà U tri hô, bảo vệ Khu công nghiệp truy đuổi đến gần Trường THPT N, đường N thuộc khu phố B, phường L, thị xã Thuận An thì xe mô tô của S và A do chạy nhanh, lạng lách trên đường bị té ngã, S và A bỏ xe, chạy bộ vào Trường THPT N để trốn thì bị lực lượng bảo vệ truy đuổi bắt được S, còn A trốn thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An ngày 29-09-2017 thì: 01 (một) điện thoại di động OPPO Neo 7 màu trắng trị giá 1.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-TA ngày 24-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc S về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Khắc S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, lời khai của người bị hại, người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 20-9-2017, tại Đại Lộ Tự Do thuộc Khu công nghiệp V, thị xã T, tỉnh B, trong lúc bị cáo được đối tượng tên A chở bằng xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của bà Trần Ngọc Hoàng U điều khiển đang lưu thông cùng chiều thì bị cáo dùng tay phải giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng của bà U để ở hộc phía trước của xe rồi cả hai tẩu thoát đến Trường THPT N trên đường N, khu phố B, phường L, thị xã Thuận An thì bị cáo bị bắt giữ, còn A trốn thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì lòng tham, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, muốn có tài sản sử dụng, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, khi phát hiện người bị hại có tài sản, bị cáo cùng người khác điều khiển xe mô tô tiếp cận, áp sát rồi ngay tức khắc dùng tay giật lấy tài sản của họ xong nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Gia đình bị cáo xuất trình giấy xác nhận bị cáo có thành tích dũng cảm nhưng không được Cơ quan chức năng tặng thưởng giấy khen hoặc bằng khen nên không có cơ sở xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Bị cáo khai nhận cùng thực hiện hành vi phạm tội có Trần Văn A, sinh năm 1998, HKTT: Xóm 14, xã T, huyện T, tỉnh N (là em họ của S). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại A không có mặt tại địa phương, chưa điều tra, làm rõ được nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bà U yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo tác động gia đình bồi thường xong. Bà U không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 xe mô tô biển số 64B1-102.16 kiểu dáng WAVE , màu S xanh, số khung: RPHWCHPUM5H 005253; số máy : RPTDS152FMH 00005253, quá trình điều tra xác định ông Đặng Huỳnh L sinh năm 1993, HKTT: ấp g, xã T, huyện M, tỉnh V là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng ông L không có mặt tại địa phương , đi đâu không rõ . Bị cáo khai nhận chiếc xe trên là mua lại của đối tượng Trần Văn A với giá 2.700.000 đồng. Cơ quan Công an đã ra thông báo trên Đài phát thanh – Truyền hình Bình Dương nhưng đến nay vẫn không có người đến liên hệ giải quyết, đây là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước và không đưa ông Đặng Huỳnh L vào tham gia trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);
- Các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc S phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-9-2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 64B1-102.16, kiểu dáng WAVE (nhãn hiệu, số loại không rõ), số khung: RPHWCHPUM5H 005253; số máy: RPTDS152FMH 00005253.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-5-2018).

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Anh Thi